

Bản án số: **14/2019/HS-ST**
Ngày: 27-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Đức Anh**.

2. Bà **Vũ Thị Đượm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Văn** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2008; Tiền án: 01 (tại bản án số 37/2014/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số 12/2014/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”). Tổng hợp hình phạt phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 05 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28 tháng 6 năm 2018); Tiền sự: không; Nhân thân: tại bản án số 01/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2005, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 10 năm 2018. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Q**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

- Người làm chứng: Anh **Bùi T**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06 tháng 10 năm 2018, tại đường N, khu A, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Xuân Lộc phối hợp với Công an thị trấn G bắt quả tang bị cáo Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilon hàn kín, kích thước 01x03cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng Trần Văn T khai là ma túy mua về để sử dụng.

Qua điều tra đã xác định được: Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 00 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ biển số 60-785.23 đi đến bến xe thị xã L, tỉnh Đồng Nai mua 01 gói ma túy tổng hợp kích thước 01x03cm của một người thanh niên tên B với giá 200.000 đồng rồi bỏ gói ma túy vào túi quần và điều khiển xe mô tô trên đi về nhà của Bùi T, thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trần Văn T rủ Bùi T tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi Trần Văn T và Trần Thanh Sang đang đứng ở đường N, thuộc khu phố A, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì bị lực Công an đi tuần tra phát hiện. Khi thấy lực lượng Công an tới, Trần Văn T nhanh tay lấy gói ma túy đang để trong túi quần vứt xuống đường nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ gói ma túy trên.

Tại Bản kết luận giám định số 517/PC09-GĐMT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1943gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 gói nylon, được hàn kín, kích thước 01x03cm, được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng đựng phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 517/PC09-GĐMT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ biển số 60-785.23 và 01 dụng cụ sử dụng ma túy;

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSXL ngày 16 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06 tháng 10 năm 2018, tại đường N, khu A, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Công an huyện Xuân Lộc phối hợp với Công an thị trấn G bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilon hàn kín, kích thước 01x03cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Kết quả giám định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1943 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tranh tụng tại phiên

tòa đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có con còn nhỏ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 517/PC09-GĐMT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 dụng cụ sử dụng ma túy.

Bị cáo Trần Văn T tự bào chữa; bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Bị cáo mua ma túy để sử dụng nên dẫn đến vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về hòa nhập với cộng đồng và chăm sóc cho gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện anh Phạm Q không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 60-785.23 đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, anh Phạm Q đã nhận lại xe mô tô nên không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 06 tháng 10 năm 2018, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine với khối lượng 0,1943gam. Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với người thanh niên tên “B” đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đang tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Bùi T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh Bùi T là phù hợp.

Đối với anh Phạm Q, không biết bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết được ma túy tổng hợp là chất ma túy bị nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép. Nhưng chỉ vì cần có ma túy để sử dụng mà bị cáo đã có hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không có gắng cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là phù hợp.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo có con còn nhỏ. Do đó, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về vật chứng thu giữ: 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 517/PC09-GĐMT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong có chứa Methamphetamine là vật cấm lưu hành và 01 dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 60-785.23 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Q, anh Phạm Q không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho anh Phạm Q là phù hợp.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn T - 02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2018.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định 517/PC09-GĐMT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 (Một) dụng cụ sử dụng ma túy hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2019.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát